

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 26-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Mến.

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: D, T1), sinh ngày 24 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 0, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Hồng A, sinh năm 1962; vợ: Trịnh Thị Bình A1, sinh năm 1986 (không đăng ký kết hôn); con: Có 01 người con sinh năm 2009; tiền sự: Quyết định số 04/2019/QĐ-TA, ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; tiền án: Bản án số 19/HSST, ngày 28/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện X, xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đóng án phí ngày 08/6/2005, nhưng chưa bồi thường phần trách nhiệm dân sự. Bản án số 57/2016/HSST, ngày 08/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã đóng án phí ngày 24/8/2016 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2017. Bản án số 68/2019/HS-ST, ngày

15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã đóng án phí ngày 07/5/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2021; nhân thân: Quyết định số 2670/QĐ-UBND, ngày 05/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/4/2022 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 09/LBBC, ngày 06/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Phan Thành D, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Ông Trần Văn T2, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 0, thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/12/2021, sau khi uống rượu say, Nguyễn Đức T đi bộ từ nhà ra Tỉnh lộ 329, khi đến trước tiệm Spa TH tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do anh Phan Thành D làm chủ. T đã nhặt 01 cục đá ném bẻ 01 tấm kính cửa ra vào, kích thước 2,02m x 0,75m, tấm kính dày 0,8cm, kính trong suốt, không cường lực, kính có dán decal (đề-can) khổ 1,2m x 0,7m, in dòng chữ “WELCOME 08:00-18:30, Chuyên: Trị mụn-thâm, sẹo rỗ, lấy nhân mụn, xóa mụn ruồi, xóa mụn thịt, xóa tàn nhang” của tiệm Spa TH. Ngay sau đó, T đi ra giữa đường Tỉnh lộ 329, chặn 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES SPRINTER, loại xe 16 chỗ ngồi, biển số 72B-006... do anh Trần Văn T2 đang điều khiển. Thấy nguy hiểm, anh T2 dừng xe thì bị T dùng tay đập bẻ kính chiếu hậu bên phải của xe, rồi bỏ đi. Khi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) làm việc với T, T cũng khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như trên.

Sau khi sự việc xảy ra, cùng ngày anh Phan Thành D và ông Trần Văn T2 đến Công an xã H, huyện X trình báo và đề nghị giải quyết. Sau đó, toàn bộ hồ sơ và đồ vật, tài liệu được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra để xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành lập biên bản xác định hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường và chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc; ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu là: 01 (một) cục đá kích thước 09 x 07cm, dày 04cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG, ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Đối với 01 tấm kính là: 800.000đ; Đối với 01 tấm Dcan là: 200.000đ; Đối với 01 kính chiếu hậu là: 2.010.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là: 3.010.000đ (*ba triệu, không trăm mười nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-XM, ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; Điều 38; điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 25/4/2022).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự:

- Đối với anh Phan Thành D. Anh D đã nhận đủ số tiền bồi thường của bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết;
- Đối với ông Trần Văn T2. Ông T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông T2.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cục đá kích thước 09 x 07cm, dày 04cm.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tự nguyện bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho anh D. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận; Bị hại là anh Phan Thành D và ông Trần Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa, nên không có yêu cầu và ý kiến trình bày bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Ngày 06/12/2021, Nguyễn Đức T sau khi uống rượu say, thì vào khoảng 21 giờ, một mình đi bộ từ nhà của mình ra Tỉnh lộ 329,

khi đến trước tiệm Spa TH tại địa chỉ ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do anh Phan Thành D làm chủ và sở hữu. T đã nhặt 01 cục đá ném bể 01 tấm kính cửa ra vào, kích thước 2,02m x 0,75m, tấm kính dày 0,8cm, kính trong suốt, không cường lực; kính có dán decal (đề-can) khổ 1,2m x 0,7m của tiệm Spa TH. Ném đá xong, T đi ra giữa đường Tỉnh lộ 329, chặn 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES SPRINTER, loại xe 16 chỗ ngồi, biển số 72B-006... đang lưu thông. Thấy nguy hiểm, người điều khiển phương tiện đồng thời là chủ sở hữu xe là ông Trần Văn T2 dừng xe lại thì bị T dùng tay đập bể kính chiếu hậu bên phải của xe, sau đó bỏ đi. Khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát Điều tra, T cũng khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như trên.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với kết luận định giá tài sản, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản được xác định bị hư hỏng gồm: 01 (một) tấm kính; 01 (một) tấm decal và 01 (một) kính chiếu hậu. Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG, ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Tổng giá trị thiệt hại là: 3.010.000đ (ba triệu, không trăm mười nghìn đồng).

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được hành động và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về xâm phạm sở hữu, nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng làm cho tài sản của bị hại mất một phần giá trị, giá trị sử dụng, mặc dù trước đó không có mâu thuẫn gì với bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tổng giá trị thiệt hại mà bị cáo làm hư hỏng tài sản của bị hại là: 3.010.000đ (ba triệu, không trăm mười nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự mình bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh D (riêng ông T2, không yêu

cầu bị cáo bồi thường) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 04/2019/QĐ-TA, ngày 29/01/2019 và có 03 tiền án về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (tại các Bản án số 19/HSST, ngày 28/01/2005; Bản án số 57/2016/HSST, ngày 08/7/2016 và Bản án số 68/2019/HS-ST, ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này Cơ quan tiến hành tố tụng xác định tình tiết tái phạm nguy hiểm để định tội danh đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật. Ngoài ra, ngày 05/8/2011 bị cáo, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng tại Quyết định số 2670/QĐ-UBND. Những điều đó cho thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục, cải tạo, không chịu rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu để trở thành công dân tốt nay lại phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cho dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cũng không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự mà cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của bị hại, nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Đối với anh Phan Thành D. Đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- Đối với ông Trần Văn T2. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông T2, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

[6] Xử lý vật chứng: 01 (một) cục đá kích thước 09 x 07cm, dày 04cm. Đây là vật không có giá trị, giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Xuyên Mộc; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 178; điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: D, T1) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T (D, T1) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 25/4/2022).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Giữa bị cáo và anh Phan Thành D, đã giải quyết xong.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn T2, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá kích thước 09 x 07cm, dày 04cm.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 74/BB, ngày 13/7/2022).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T (D, T1) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CS Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã H, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến